

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 24-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:**
Bà Huỳnh Thị Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024, đối với bị cáo:

Trần Thị T; sinh năm: 1980; tại: Cần Thơ; Nơi cư trú: 475/1 khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công C (sống) và bà Nguyễn Thị B (sống); chồng: Trương Văn Bé C1 (chết); con: có 02 con: lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2008; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông **Võ Văn H;** sinh năm: 1955 (đã chết). Địa chỉ: B khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị Cẩm V;** sinh năm: 1954. Địa chỉ: B khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Vợ của ông Võ Văn H). Ủy quyền cho ông **Võ Văn S;** sinh năm: 1988. Địa chỉ: C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2023). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trương Văn Tấn Đ**; sinh ngày 03/11/2008. Địa chỉ: 4 khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị T; sinh năm: 1980. Cùng địa chỉ. Có mặt.

2. Bà **Trương Thị Kim T1**; sinh năm: 2001. Địa chỉ: 4 khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3. Ông **Võ Văn H1**; sinh năm: 1978. Địa chỉ: C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Con ông Võ Văn H).

4. Ông **Võ Văn T2**; sinh năm: 1979. Địa chỉ: C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Con ông Võ Văn H).

5. Bà **Võ Thị Lệ T3**; sinh năm: 1985. Địa chỉ: I khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Con ông Võ Văn H).

6. Ông **Võ Văn M**; sinh năm: 1990. Địa chỉ: B khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Con ông Võ Văn H).

Ông Võ Văn H1; ông Võ Văn T2; bà Võ Thị Lệ T3 và ông Võ Văn M cùng uỷ quyền cho ông **Võ Văn S**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (Văn bản uỷ quyền ngày 22/12/2023). Có mặt.

7. Ông **Võ Văn S**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: C khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe máy Elegants hiệu Sym, biển số 65FA - 010.84 do bà Trương Thị Kim T1 là chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2023, bà Kim T1 mua xe mới nên để chiếc xe này cùng chìa khoá tại nhà cho mẹ là Trần Thị T quản lý.

Khoảng đầu tháng 9/2023, do Trương Văn Tấn Đ, sinh ngày 03/11/2008, là con của Trần Thị T vào học lớp 10 tại Trường T5, thuộc Khu V, phường H, quận C nhưng gia đình không có người đưa rước Đ đi học nên Trần Thị T đã giao xe cho Đ tự điều khiển đi học.

Đến khoảng 06 giờ 25 phút ngày 14/12/2023, Đ điều khiển xe lưu thông trên lộ nông thôn hướng từ Khu Di tích Ông C2 ra hướng Quốc lộ A, đường dẫn Cầu C để đi đến trường. Khi đến dốc cầu Á đoạn thuộc khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ thì xảy ra va chạm với xe đạp do ông Võ Văn H đang lưu thông cùng chiều phía trước. Ông H bị chấn thương vùng đầu, được đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, ông Hoàng tử v.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy biển số 65FA-010.84; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 65FA-010.84; 01 xe đạp màu xanh, trắng.

Tại bản kết luận giám định số 181/KLGĐTT-PC09 ngày 20/12/2023 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: ông Võ Văn H tử vong do dập não và xuất huyết não sau chấn thương sọ não nặng (Bút lục 100-101).

Quá trình điều tra, Trần Thị T khai nhận: do hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, T làm công nhân, phải đi làm từ sáng sớm, không có thời gian đưa rước Đ đi học nên T đã lấy xe của Trương Thị Kim T1 (chị ruột của Đ) đưa cho Đ tự điều khiển đi học.

Trương Văn T4 Đ thừa nhận: từ tháng 9 năm 2023, Trần Thị T đã giao xe máy biển số 65FA - 010.84 cho Đ tự điều khiển đi học. Đến ngày 14/12/2023, trong lúc điều khiển xe đi học, Đ đã không chú ý quan sát và giữ khoảng cách an toàn, dẫn đến việc xe của Đ va chạm với xe đạp của ông H đang điều khiển cùng chiều phía trước, làm ông H té xuống đường, bị thương nặng và tử vong sau đó.

Tại thời điểm gây tai nạn, Đ mới 15 tuổi 01 tháng 11 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm nghiêm trọng. Do đó, Đ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe đạp màu xanh, trắng của ông Võ Văn H cho gia đình bị hại.

Về phần trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường tiền điều trị, mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân, tổng cộng: số tiền 60.000.000đ. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS-CR ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Trần Thị T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, Trần Thị T giao xe máy biển số 65FA - 010.84 cho Trương Văn Tấn Đ điều khiển xe tham gia giao thông khi Đ chưa đủ 16 tuổi. Ngày 14/12/2023, Đ gây tai nạn làm ông Võ Văn H tử vong. Hành vi mà Trần Thị T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng tại địa phương nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt, phạt tiền bị cáo số tiền từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong nên không giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe đạp màu xanh, trắng của bị hại là ông Võ Văn H cho gia đình bị hại là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

Đề nghị trả lại xe máy biển số 65FA - 010.84 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu là bà Trương Thị Kim T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Trần Thị T biết rõ Trương Văn T4 Đ mới 15 tuổi, chưa đủ 16 tuổi, là người không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông theo quy định pháp luật nhưng đã giao xe máy Elegants hiệu Sym, biển số 65FA - 010.84 để Trương Văn Tấn Đ điều khiển lưu thông trên đường. Do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên Trương Văn Tấn Đ đã gây tai nạn, va chạm với xe đạp của ông Võ Văn H vào ngày 14/12/2023 tại khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, hậu quả làm ông Hoàng tử v do đập não và xuất huyết não sau chấn thương sọ não nặng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết rõ Đ chưa đủ 16 tuổi, không đủ điều kiện điều

khuyến phương tiện xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe cho Đ điều khiển. Bị cáo thấy trước được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể gây thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nhưng bị cáo đã quá tự tin cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra; tuy nhiên, thực tế hành vi của bị cáo đã dẫn đến hậu quả Đ gây tai nạn, dẫn đến chết người, gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho tính mạng của người khác. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo khó khăn nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin bãi nại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** đã bồi thường xong nên không giải quyết.

[6] **Về vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe đạp màu xanh, trắng của ông Võ Văn H cho gia đình bị hại là đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Xe máy biển số 65FA - 010.84 và giấy đăng ký xe do bà Trương Thị Kim T1 là chủ sở hữu. Bà T1 giao xe cho bị cáo quản lý. Bị cáo tự ý giao xe cho lại cho Đ điều khiển nên cần trả lại xe và giấy đăng ký xe cho bà T1.

[7] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trần Thị T phạm tội: “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Phạt tiền đối với Trần Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào: Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho chủ sở hữu là bà Trương Thị Kim T1: 01 xe máy Elegants hiệu Sym, biển số 65FA - 010.84 và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 65FA - 010.84.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang